**NỘI DUNG ÔN TẬP VĂN 10 TUẦN 4.5 ĐẾN 9.5**

*(Yêu cầu HS ghi chép bài vào vở để ôn thi HKII)*

**A. TIẾT 1,2: ÔN TẬP CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ**

**I. Kiến thức cơ bản**

**1. So sánh:**

- Là đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng làm tăng sức gợi hình, gơi cảm cho sự diễn đạt.

**\* Cấu tạo của phép so sánh**

So sánh 4 yếu tố:

- Vế A : Đối tượng (sự vật) được so sánh.

- Bộ phận hay đặc điểm so sánh (phương diện so sánh).

- Từ so sánh.

- Vế B : Sự vật làm chuẩn so sánh.

Ta có sơ đồ sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố 1** | **Yếu tố 2** | **Yếu tố 3** | **Yếu tố 4** |
| Vế A (Sự vật được so sánh) | Phương diện so sánh | Từ so sánh | Vế B (Sự vật dùng để làm chuẩn so sánh) |
| Mặt trời | xuống biển | như | hòn lửa |
| Trẻ em |  | như | búp trên cành |

   + Trong 4 yếu tố trên đây yếu tố (1) và yếu tố (4) phải có mặt

   + Yếu tố (2) và (3) có thể vắng mặt. Khi yếu tố (2) vắng mặt người ta gọi là so sánh chìm vì phương diện so sánh (còn gọi là mặt so sánh) không lộ ra do đó sự liên tưởng rộng rãi hơn, kích thích trí tuệ và tình cảm người đọc nhiều hơn.

**\* Các kiểu so sánh**

**a. So sánh ngang bằng**

**b. So sánh hơn kém**

**\* Tác dụng của so sánh**

   + So sánh tạo ra những hình ảnh cụ thể sinh động. Phần lớn các phép so sánh đều lấy cái cụ thể so sánh với cái không cụ thể hoặc kém cụ thể hơn, giúp mọi người hình dung được sự vật, sự việc cần nói tới và cần miêu tả.

**2. Ẩn dụ:**

- Ẩn dụ là cách gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện khác có nét tương đồng quen thuộc nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

Mặt trời thứ hai là hình ảnh ẩn dụ vì : lấy tên mặt trời gọi Bác. Mặt trời ◊ Bác có sự tương đồng về công lao giá trị.

**\* Các kiểu ẩn dụ**

**+ Ẩn dụ hình tượng:** là cách gọi sự vật A bằng sự vật B.

**+ Ẩn dụ cách thức:** là cách gọi hiện tượng A bằng hiện tượng B.

**+ Ẩn dụ phẩm chất:** là cách lấy phẩm chất của sự vật A để chỉ phẩm chất của sự vật B.

**+ Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác:** Là lấy cảm giác A để chỉ cảm giác B.

**\*Tác dụng của ẩn dụ**

Ẩn dụ làm cho câu văn thêm giàu hình ảnh và mang tính hàm súc. Sức mạnh của ẩn dụ chính là mặt biểu cảm. Cùng một đối tượng nhưng ta có nhiều cách thức diễn đạt khác nhau. (thuyền – biển, mận – đào, thuyền – bến, biển – bờ) cho nên một ẩn dụ có thể dùng cho nhiều đối tượng khác nhau. ẩn dụ luôn biểu hiện những hàm ý mà phải suy ra mới hiểu. Chính vì thế mà ẩn dụ làm cho câu văn giàu hình ảnh và hàm súc, lôi cuốn người đọc người nghe.

**3. Nhân hóa :**

- Nhân hoá là cách gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, hiện tượng thiên nhiên bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối đồ vật, … trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ tình cảm của con người.

VD: Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai, lão Miệng từ đó chung sống với nhau hạnh phúc như xưa.

**\* Các kiểu nhân hoá**

   + Gọi sự vật bằng những từ vốn gọi người.

   + Những từ chỉ hoạt động, tính chất của con người được dùng để chỉ hoạt động, tính chất sự vật.

   + Trò chuyện tâm sự với vật như đối với người.

**\* Tác dụng của phép nhân hoá**

- Phép nhân hoá làm cho câu văn, bài văn thêm cụ thể, sinh động, gợi cảm; là cho thế giới đồ vật, cây cối, con vật được gần gũi với con người hơn.

**4. Hoán dụ:**

- Gọi tên sự vật khái niệm bằng tên của một sự vật hiện tượng khái niệm khác có mối quan hệ gần gũi với nó, tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

**\* Các kiểu hoán dụ**

   + Lấy bộ phận để gọi toàn thể: Ví dụ lấy cây bút để chỉ nhà văn

   + Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng: làng xóm chỉ nông dân

 + Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật: Hoa đào, hoa mai để chỉ mùa xuân

   + Lấy cái cụ thể để gọi caí trừu tượng: Mồ hôi để chỉ sự vất vả

**5. Nói quá:**

- Biện pháp tu từ phóng đại mức độ quy mô tính chất của sự vật hiện tượng được miêu tả để gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

VD: Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

**6. Nói giảm, nói tránh**

- Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị uyển chuyển, tránh gây cảm giác đau buồn ghê sợ tránh thô tục, thiếu lịch sự.

VD: Bác đã đi rồi sao Bác ơi

Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời.

**7. Điệp ngữ:**

- Lặp lai từ ngữ kiểu câu làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh.

- Điệp ngữ vừa để nhấn mạnh ý, tạo cho câu văn câu thơ, đoạn văn, đoạn thơ giầu âm điệu, nhịp nhàng, hoặc hào hùng mạnh mẽ.

VD: Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre anh hùng lao động. Tre anh hùng chiến đấu....

**8. Chơi chữ :**

- Lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ để tạo sắc thái dí dỏm hài hước làm cho câu văn hấp dẫn và thú vị.

VD: Con cá đối bỏ trong cối đá.

**\* Các lối chơi chữ:**

   + Dùng từ đồng nghĩa, dùng từ trái nghĩa

   + Dùng lối nói lái

   + Dùng lối đồng âm:

   + Chơ chữ điệp phụ âm đầu

**B. TIẾT 3, 4: BÀI TẬP ĐỌC HIỂU**

**BÀI TẬP 1**

Đọc đoạn văn bản sau:

"2/10/1971

Nhiều lúc mình cũng không ngờ rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá và cũng đột ngột quá (…). Hai mươi tám ngày trong quân ngũ mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Dọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình… Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bầu không khí trong lành trên trường Tổng hợp. Bản nhạc này đây, bao lần mình đã nghe, đã cúi đầu suy nghĩ. Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!.. Khóc, không phải vì hèn yếu, không phải vì buồn bã, mà vì xúc động. Vì buổi chia tay này thiêng liêng quá. Những người bạn thân yêu nhất của mình không thể tiễn mình đi được. Và bàn tay ấy, và đôi mắt ấy, giọng nói ấy... Lên xe rồi, xe nổ máy. Xe Việt Nam sản xuất, tiếng động cơ như tiếng tim mình vậy."

(Trích Mãi mãi tuổi hai mươi - Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên, 2005)

Thực hiện các yêu cầu nêu ở bên dưới:

**Câu 1.** Hãy chỉ ra "những điều không ngờ" được tác giả nói đến trong đoạn trích?

**Câu 2.** Người viết đã thể hiện cảm xúc gì qua câu văn: Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!..

**Câu 3.** Nêu tác dụng của phép điệp được sử dụng trong câu văn: Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa, khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bầu không khí trong lành trên trường Tổng hợp..

**Câu 4**. Anh / chị có đồng ý với quan điểm "viết nhật kí không còn cần thiết trong cuộc sống hôm nay" không ? Vì sao?

GỢI Ý:

**Câu 1**: "những điều không ngờ" được tác giả nói đến trong đoạn trích:

- không ngờ mình đã đến đây.

- không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá và cũng đột ngột quá …

**Câu 2:** Cảm xúc của người viết được thể hiên qua câu văn: Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta! là: Sự xúc động và niềm tự hào về Tổ Quốc

**Câu 3:**

- Điệp từ được sử dụng qua đoạn trích là: khi

- Tác dụng của phép điệp từ: Nhấn mạnh thời điểm thiêng liêng nhất đối với người viết, trong không khí buổi lễ tiễn quân đầy xúc động, tự hào và đáng nhớ.

**Câu 4:** Các em đưa ra quan điểm cá nhân của mình sau đó dùng những lập luận để bảo vệ quan điểm đó

Ví dụ:

- Đồng ý vì viết nhật ký là một cách để lưu lại những ký ức, kỷ niệm đẹp mà bất cứ ai, dù sống trong thời đại nào cũng cần;  một cách lưu giữ ký ức giản dị, chân thật và giàu cảm xúc;…

- Không đồng ý vì: thời đại 4.0 có nhiều cách để lưu giữ ký ức, kỷ niệm sống động hơn, thuận tiện hơn…

**BÀI TẬP 2**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:
 *Một vận động viên marathon người Nhật Bản từng vô địch thế giới vào năm 1984 và 1986 đã kể về phương thức phân chia mục tiêu trong cuốn tự truyện của mình: “Trước khi thi đấu, tôi đều phóng xe đi tìm hiểu khảo sát quãng đường thi đấu và ghi lại những cột mốc dễ nhận thấy, ví dụ như cột mốc đầu tiên là ngân hàng, cột mốc thứ hai là một cây cổ thụ, cột mốc thứ ba là tòa nhà màu đỏ. Cứ như vậy cho đến hết chặng đua. Khi bắt đầu cuộc đua, tôi sẽ dồn hết tốc lực để chinh phục từng cột mốc, qua mỗi cột mốc tôi lại có thêm động lực để chinh phục các cột mốc tiếp theo, cho đến khi về đích. Ban đầu, tôi chưa biết tới điều này, tôi luôn đặt ra cho mình một mục tiêu duy nhất đó là cái đích cuối cùng, và kết quả là chạy được khoảng hơn 10km là tôi đã cảm thấy đuối sức. Ý chí của tôi đã bị cả chặng đường dài phía trước quật ngã."
 Giống như những gì vận động viên đó nói, ưu điểm của việc phân chia mục tiêu là: thứ nhất, nó khiến cho mục tiêu lớn tưởng chừng như xa vời trở nên thiết thực và dễ nắm bắt hơn. Khi tâm lý tin tưởng rằng mục tiêu đó có thể thực hiện đươc, thì hành động của bạn sẽ không bị chi phối bởi nỗi sợ thất bại. Có rất nhiều nguyên nhân khiến chúng ta chần chừ khi làm một việc gì đó, trong đó việc đặt ra mục tiêu quá cao, khiến chính mình sợ hãi là một trong những nguyên nhân lớn nhất. Thực hiện việc phân chia mục tiêu chính là một phương thức để giảm thiểu hoặc phòng tránh sự trì trệ do tâm lý sợ hãi thất bại gây ra. Phân chia mục tiêu còn giúp bạn có thêm niềm tin khi thực hiện. Khi thấy mục tiêu hoàn toàn nằm trong tầm với, bạn sẽ cảm thấy tự tin. Không cần phải nói, hẳn ai cũng hiểu sự tự tin có tác dụng quan trọng như thế nào đối với việc hoàn thành mục tiêu trong cuộc sống.*( Trích Sống chậm lại rồi mọi chuyễn sẽ ổn thôi, Alpha book biên soạn, NXB Lao động xã hội,2014, tr 10)
1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?
2. Theo lời kể của Một vận động viên marathon người Nhật Bản, anh/ chị hiểu việc phân chia mục tiêu và mục tiêu duy nhất khác nhau ở điểm nào?
3. Tại sao có thể nói: Khi thấy mục tiêu hoàn toàn nằm trong tầm với, bạn sẽ cảm thấy tự tin ?
4. Anh/ chị có đồng tình với câu nói:Ý chí của tôi đã bị cả chặng đường dài phía trước quật ngã. Nêu rõ lí do tại sao.

GỢI Ý

1 - Phương thức biểu đạt chính trong văn bản: nghị luận

2 Hiểu việc phân chia mục tiêu và mục tiêu duy nhất khác nhau ở điểm:
- Phân chia mục tiêu: là cách chia mục tiêu lớn thành những mục tiêu nhỏ hơn để ta dễ dàng vượt qua. Từ đó, ta có động lực bước tiếp nhằm hoàn thành mục tiêu lớn ban đầu đã đặt ra;
- Mục tiêu duy nhất: là chỉ có một đích đến sau khi đã vượt qua hàng loạt những khó khăn thử thách.
3 Có thể nói: Khi thấy mục tiêu hoàn toàn nằm trong tầm với, bạn sẽ cảm thấy tự tin. Tại vì: khi làm một việc gì đó, nếu như ta nắm bắt và hiểu nó, biết nhìn nhận khả năng của mình và biết chắc chắn có thể làm được thì ta sẽ niềm tin vào chính mình, có động lực, sức mạnh tinh thần để quyết tâm thực hiện đến cùng.

4 Thí sinh có thể đồng tình/không đồng tình hoặc đồng tình một phần với câu nói:Ý chí của tôi đã bị cả chặng đường dài phía trước quật ngã. Cần có lí giải lí do hợp lí, hợp tình, hợp chuẩn mực pháp luật và đạo đức.
- Nếu đồng tình với câu nói: dựa trên câu chuyện của Một vận động viên marathon người Nhật Bản để khẳng định mục tiêu chặng đường dài phía trước là trở ngại, rào cản rất lớn làm cho con người mệt mỏi, nhụt chí, không thể về đến đích đã đặt ra;
- Nếu không đồng tình: Khẳng định ý chí của con người có sức mạnh rất lớn, biến không thành có. Ý chí chính là nhân tố quyết định trên mỗi chặng đường đi đến thành công. Ý chí thường đi đôi với sự nghị lực, đây cũng là hai vấn đề không thể tách rời nhau. Chúng tạo thành một tổng thể đem lại một kết quả như con người mong muốn. Vì thế, dù có chặng đường dài phía trước với nhiều thử thách, có ý chí quyết tâm thì con người không bao thể gục ngã.
- Nếu đồng tình một phần: kết hợp 2 ý trên.